

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG GIẢI

Chủ giảng: HT Tịnh Không

Chuyên ngữ: Thích Nữ Huệ Hạnh

Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

Bài số 30

Trong bài giọng nam là lời giảng của HT, giọng nữ là những chú giải thêm.

Hôm qua chúng ta đang nghe kinh văn 42:

“Từ trang nghiêm cố, ư chư chúng sanh bất khởi não hại” (Nghĩa là: Dùng lòng từ trang nghiêm, với tất cả chúng sanh không khởi phiền não làm hại).

Bây giờ chúng ta sẽ nghe HT giảng tiếp về “Từ trang nghiêm”

Bất kể là Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn hay Giáo hạ, Phật đều dạy chúng ta tu mười thiện. Bài học này là bài học cơ bản, chúng ta đã làm được chưa? Sát sanh, trộm cắp, tà dâm là gốc của sanh tử luân hồi, chúng ta không chịu buông xuống thì còn làm thế nào được? Vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ là nguyên do của sự bất hòa và xung đột giữa người và người; mọi tai hại cũng từ đây mà ra. Chúng ta buông bỏ những thứ ấy, thiên tai nhân họa cũng không có. Phiền não vô lượng vô biên đều từ phiền não Tam độc tham – sân – si mà ra, vì nó là gốc của phiền não. Nên nói vốn dĩ Đức Phật đã dạy chúng ta rồi, tiếc là chúng ta tự mình từ bỏ mình.

Buông bỏ mười ác, tu mười thiện chính là tâm thiện. Mang tâm thiện này áp dụng vào thực tế đời sống, công việc, đối nhân xử sự tiếp vật đều là Phật pháp. Phật pháp không xa rời cuộc sống. Lời giáo huấn của Phật Đà nhất định chúng ta phải ghi nhớ, y giáo phụng hành, lấy tâm từ bi để đối đãi tất cả

chúng sanh. Tâm từ bi chính là tâm yêu thương không điều kiện. Chúng ta thương yêu bản thân, dùng tâm thương yêu bản thân mà yêu mến tất cả chúng sanh. Nho giáo có lời dạy “*kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân*” nghĩa là: “*Điều mình không muốn thì không làm cho người khác*”, ấy là tâm từ.

Mang mười thiện thực hành vào tâm từ tức là “*Đối với chúng sanh không khởi ý niệm tổn hại*”. Không nên có ý niệm tổn hại chúng sanh, không những không tổn hại mà còn phải không để chúng sanh vì ta mà khởi tâm phiền não. Phải làm cho được như lời dạy “*Nơi Bồ Tát ở đều khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ*”. Sự biểu hiện của Bồ Tát Di Lặc chính là khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Đó chính là “*Từ*” vì vốn nội dung thực chất của “*Từ*” là mười thiện nghiệp. Vì vậy mà rất nhiều cương mục Phật pháp, nội dung mỗi cương mục đều là mười thiện nghiệp, xa lìa mười thiện nghiệp thì còn bàn gì đến Phật Pháp. Chúng ta thấu hiểu chân tướng sự thật, cố gắng nỗ lực đoạn mười ác, tu mười thiện.

Bi trang nghiêm.

Kinh văn 43: “**Bi trang nghiêm cố, mẫn chư chúng sanh thường bất yếm xả** (Nghĩa là: Dùng lòng bi trang nghiêm, thương các chúng sanh, thường không chán bỏ).

Đây là hạnh Bồ Tát, thực hành mười thiện vào tâm bi. “*Bi*” là xót thương, lo lắng cho tất cả chúng sanh. Chúng sanh mê muội không hiểu biết không chỉ ở nhân gian chúng ta, ngay cả cõi Trời cũng không tránh khỏi. Vì sao nói cõi Thiên – Nhân không cứu cánh? Trong Phật pháp nói đến cứu cánh là có hai tầng ý nghĩa.

Tầng nghĩa thứ nhất, ít nhất cũng phải giải thoát qua Lục đạo luân hồi mới gọi là cứu cánh, nếu không thì dù sanh đến Trời Tứ Thiên ở cõi Tứ Không Thiên, khi thọ mạng hết thì cũng phải chịu đọa lạc, không thoát khỏi luân hồi nên không được xem là cứu cánh.

Tầng nghĩa thứ hai, ở bậc cao hơn, cứu cánh là phải giải thoát khỏi Thập pháp giới thì mới thật sự là cứu cánh. Nếu không thoát ra khỏi Thập pháp

giới thì chỉ là Tứ thánh Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, ngay cả Phật trong Thập pháp giới cũng chưa phải là cứu cánh.

Đức Phật dạy rằng: Phàm phu trong Lục đạo phải nhận hai loại khổ sanh – tử. Một loại là “Phân đoạn sanh tử” và một loại là “Biến dịch sanh tử”. Chúng ta thường nói “đời đời kiếp kiếp” chính là hiện tượng phân đoạn sanh tử. Còn “biến dịch” trong cụm “biến dịch sanh tử” nghĩa là biến hóa. Ví dụ như việc đi học trong trường, năm nay chúng ta hết sức cố gắng, chăm chỉ học tập thì sang năm sau từ lớp 1 sẽ được lên lớp 2, ví như năm lớp 1 không còn, năm lớp 2 sanh, đó là biến dịch. Mỗi giai đoạn chúng ta đều phải dụng công khổ cực thì mới nâng cảnh giới bản thân lên một bậc, đây chính là biến dịch. Trong Lục đạo có hai loại sanh tử là “phân đoạn sanh tử” và “biến dịch sanh tử”, thế nhưng trong Pháp giới Tứ thánh không có “phân đoạn sanh tử” chỉ có biến dịch sanh tử, biến dịch cũng rất khổ nên quá trình tu hành cũng không mấy dễ dàng. Thoát khỏi hai loại sanh tử này mới xem là cứu cánh nên nói chân thật cứu cánh là ở Nhất chân pháp giới.

Về sự khổ trong Lục đạo Đức Phật đã giảng rất nhiều rồi. Dục giới khổ có Tam khổ và Bát khổ (tức ba loại khổ và tám loại khổ) thấy đều phải chịu. Người ở cõi Trời sắc giới thì “Khổ khổ” và Bát khổ cũng không có, nhưng vẫn còn “Hoại khổ” và “Hành khổ”.

“Hoại” nghĩa là tất cả không thể thường còn, không thường còn mãi ở cõi đời, nó sẽ biến hư hoại. Như ta xây một ngôi nhà, ngôi nhà hai ba trăm năm cũng có thể hư hoại đổ sập, lúc hư hoại thì khổ hiện tiền, loại này thuộc là hoại khổ. Thân người mỗi năm đi qua là già yếu, già yếu cũng là hoại khổ. Cho nên, tất cả hiện tượng vật chất gồm cả thân thể của bản thân mình đều không thể bảo tồn lâu dài.

“Hành khổ” là từng sát na thay đổi không ngừng. Như thân thể con người vậy, không cách nào giữ được thanh xuân. Con người không phải mười năm hai mươi năm mới già, cũng không phải mỗi năm trôi qua mỗi già, mà là già đi theo từng sát na biến hóa tức là hành khổ. Người ở Trời sắc giới tuy không có Khổ khổ (gồm sanh, lão, bệnh, tử, cầu bất đắc, ái biệt ly) nhưng có

Hoại khổ và Hành khổ. Còn người ở cõi Trời vô sắc thì ngay cả thân cũng không cần, ấy là phàm phu cấp cao trong Tam giới hay thường gọi là “Linh giới”, cho nên, Vô sắc giới mới thật sự là linh giới. Họ không có thân thể thì không có hoại khổ, cho nên họ không cần cung điện, nhưng họ có Hành khổ, chính là cảnh giới này không thể giữ được vĩnh viễn, thời gian dài nhất là 80 ngàn đại kiếp, khi đến thời hạn thì cũng phải đọa lạc sanh tử luân hồi.

Trong Kinh Pháp Hoa ví sự thông khổ trong Tam giới như “Tam giới hỏa trạch” (nghĩa là nhà lửa tam giới), “Tam giới vô an” (tam giới không an) như một cách cảnh tỉnh, giúp chúng ta giác ngộ. Người phải nhất định lập chí thoát ra khỏi Tam giới, thoát được Tam giới mới thật sự lìa khổ được an lạc. Cái vui vượt qua Tam giới chỉ là cái vui nhỏ, Phật pháp gọi là Tiểu quả nhĩ thừa, tức niềm vui nhỏ. Pháp thân đại sĩ mới thực thật là vui, là niềm vui lớn.

Từ – bi – hỷ – xả là bốn pháp mà cõi Trời, Người điều tu, nếu thực hành mười thiện vào đủ từ – bi – hỷ – xả thì dầu không học Phật, không biết gì về thế giới Tây phương Cực lạc vẫn được quả báo tương lai ở cõi Trời, thấp nhất cũng là cõi Trời Dục Giới. Dục giới có sáu tầng Trời, tầng trên thù thắng hơn tầng dưới, tầng trên phước báo lớn hơn tầng dưới. Nếu có thể lìa tướng, tu phước thì tâm ắt được thanh tịnh, thường gọi là Định. Tùy theo mức độ Định lực sâu cạn mà có thể lên được cõi Trời Sắc giới hoặc Vô sắc giới. Đức Phật giáo hóa chúng sanh không phải dạy chúng sanh sanh về cõi Trời, Đức Phật tùy căn cơ mà giảng dạy, theo căn cơ chúng sanh mà đưa ra phương pháp tu. Căn cơ lợi thì ngay đời này có thể thành tựu vô thượng đạo. Căn cơ chậm là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nặng thì từ từ giúp đỡ hướng họ nâng cao lên, nhất định phòng ngừa họ đọa lạc.

Thực hành mười thiện nghiệp vào tâm bi, công đức lợi ích thù thắng chính là “Thương xót chúng sanh thường không chán bỏ”. Thương xót hết thấy chúng sanh không chút phiền não, không chút chán bỏ. Trong nhà Phật thường nói “*Cửa Phật không bỏ người nào*”, nhưng cũng nói “*Phật không độ người không có duyên*”. Đức Phật không bỏ một ai nhưng tại sao nói không độ người không duyên”? “Không có duyên” ý là chúng sanh không chịu nhận lời giáo huấn, Phật không còn cách nào đối với người này. “Không

độ” là tạm thời không độ, đến khi chúng ta nguyện ý tiếp nhận thì Phật sẽ đến ngay, cảm ứng đạo giao liền hiện tiền, tuyệt không bỏ lỡ. Phật đến là từ bi, Phật không đến cũng là từ bi; vì khi duyên chưa chín muồi dầu Phật có đến chúng ta không những không tiếp nhận mà còn phỉ báng, lăng mạ. Tội phỉ báng Thánh Hiền rất nặng nên Đức Phật không đến là vì tránh phỉ báng lăng mạ, giúp ta không tạo tội nghiệp, đây là từ bi.

Mỗi ngày chúng ta đều hy vọng Đức Phật đến giúp đỡ mình nhưng sao Phật vẫn không đến? Vì tâm trông mong của chúng ta không chân thành. Tuy không đến nhưng Đức Phật hiểu rõ tâm chúng ta như trong bàn tay. Nhưng nếu đã vậy, vì sao khi chúng ta chịu khổ báo trong tam ác đồ, Phật cũng không đến cứu độ? Không phải không cứu mà là không cách nào để cứu nên phải đợi đến lúc nhận quả báo Tam ác đồ hết, nghiệp chướng cũng dứt, tâm hướng thiện rồi, Phật mới hiện tiền. Vì vậy, chư Phật Như Lai Pháp Thân Đại Sĩ không hề xa rời chúng ta, mọi lúc mọi nơi không đâu không có, chỉ là ẩn không hiện ra.

Ở điểm này Thế Tôn dạy chúng ta phải học Bồ Tát, học Bồ Tát chính là chăm chỉ nỗ lực tu mười thiện. Đem mười thiện thực hành vào đại từ trang nghiêm, đại bi trang nghiêm. Trong đời sống trần thế, chúng ta có nghĩa vụ và trách nhiệm giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, nhưng bản thân phải có năng lực phân biệt thiện ác, phải tin tưởng “gieo nhân thiện được quả báo thiện, tạo ác nghiệp nhận ác báo”. Cứ như vậy tự nhiên có thể đoạn ác tu thiện. Do đâu chúng sanh tạo ác? Do mê hoặc. Bởi vậy giáo dục là phương pháp quan trọng nhất giúp chúng sanh tiêu tai trừ nạn, lìa khổ được vui.

Hỷ trang nghiêm

Kinh Văn 44: “Hỷ trang nghiêm cố, kiến tu thiện giả tâm vô hiềm tật” (Nghĩa là: Dùng tâm hỷ trang nghiêm, thấy người tu thiện, tâm không ganh ghét).

Thực hành mười thiện nghiệp vào tâm hỷ được lợi ích thù thắng là thấy người tu thiện lòng không ganh tỵ, còn có thể sanh tâm tùy hỷ, đây là “tùy hỷ công đức”, là điều vô cùng quan trọng trong Thập nguyện của Phổ Hiền Bồ

tát. Kiêu mạn, ganh tỵ là phiền não nghiêm trọng, không những cản trở tu hành mà còn gây cản trở thành tựu pháp thể gian.

Cùng nhau chung sống thuận hòa, đối đãi bình đẳng giữa người với người là đạo lý, là chân lý; vốn dĩ chúng ta nên làm thế và nếu không làm được thì chính là tội nghiệp. Vì sao chúng ta nhất định phải chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng với nhau? Trong Kinh Đại thừa dạy, tất cả chúng sanh ở Hư không pháp giới đều là **“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**. Chúng ta ví nó như một thể cộng đồng nhưng đã cách một lớp rồi. Nói như vậy để dễ hình dung, người mới học cũng có thể thể hội, còn nói theo lời nghiêm túc thì khó thể hội. Lời nghiêm túc là gì? là tất cả chúng sanh ở Hư không pháp giới là nhất thể, chúng ta mê lầm đánh mất tự tánh, mê mất nhất thể. Mê – ngộ là chính ở chỗ này, giống như Kinh văn thường nói là “Điên đảo mê loạn”. Chúng ta thấy được chân tướng sự thật thì gọi là “Kiến đạo vị” (là thấy đạo – tức là thấy được chân tướng sự thật). Kiến đạo là Bồ Tát sơ trụ của Viên giáo sẽ thấy được chân tướng sự thật. Tiếp theo sau là “Tu đạo vị”, mà chúng ta ngày nay tu thế nào cũng không giống là do chưa thấy đạo, đương nhiên là do tu mù luyện mò.

Phật dạy con người nên thường sanh tâm hoan hỷ vì “hoan hỷ” là tánh đức. Luận ngữ có câu *“Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”* (nghĩa là “Học mà thực hành điều mình học, há chẳng phải là vui sao”). Chữ “duyet” đây là hỷ. Hỷ không phải hoan hỷ do những thú vui bên ngoài tác động mà là từ nội tâm phát ra; “duyet” là từ nội tâm sanh; còn “lạc” là sự tác động từ môi trường bên ngoài. Hỷ ở chỗ này là hỷ duyet, không phải hỷ lạc. Hỷ duyet từ đâu mà có? Do học có thực hành. Tam Tự Kinh nói: *“Nhân bất học bất tri nghĩa”* (tức là “Người không học thì không biết đạo nghĩa”). Chữ “nghĩa” ý là đạo lý làm người, đạo lý sống và đối nhân xử thế tiếp vật nên nói việc học vô cùng quan trọng!

Vậy chúng ta phải học với ai, ở đâu? Nhất định phải tiếp nhận giáo huấn của Thánh Hiền vì Thánh Hiền là người đã học và đã thành tựu viên mãn. Tiêu chuẩn của Phật Pháp là minh tâm kiến tánh.-Đó được xem là đại Thánh, đại Hiền. Chúng ta là phàm phu nên tư tưởng, kiến giải, hành vi đều ít nhiều

mắc sai lầm. Người có thiện căn sâu dày mà thông thường mình gọi là người thông minh trí huệ, họ có thể nhận ra sai lầm của bản thân, có vậy mới chịu học. Tiếp một bước của “chịu học” là “hiếu học”, mong muốn hướng noi theo các bậc Thánh Hiền. Muốn noi theo bậc Thánh Hiền, không xa rời giáo huấn Thánh Hiền chính là thiện căn sâu dày. Còn nghe lời giáo huấn của Thánh Hiền thì rời xa, sợ hãi, mệt mỏi, đây là hiện tượng nghiệp chướng sâu nặng. Phàm là người hiếu học, dù tư chất có chút chậm lụt thì cũng đều sẽ có thành tựu. Phàm là người nghiệp chướng nặng không thích học, cả đời đọa lạc, trong pháp thế xuất thế đều không thành tựu.

Thấy chỗ hay của người khác liền sanh tâm ganh tỵ là một loại phiền não từ lúc sanh đã có. Ta thử quán sát kỹ đứa trẻ sơ sanh, từ sáu tháng đến một tuổi, khi chúng ở cùng nhau, một đứa trẻ cầm kẹo, đứa kia không có liền sanh tâm ganh tỵ, tức giận, cho nên nói đây là phiền não có từ lúc sanh ra. Nếu không học cứ thuận theo tập khí, thì cũng như lời dạy người xưa “*Thiếu thành nhược thiên tính, tập quán như tự-nhiên*” có nghĩa là (rèn luyện từ nhỏ thì sẽ hình thành tính như bẩm sinh, do thói quen mà thành ra như tự nhiên). Khi dưỡng thành tập khí thì rất khó sửa. Loại tập khí này sẽ đi theo phước báo chúng ta, không có phước báo thì tạo nghiệp ít, có phước báo nhiều sẽ làm tổn hại xã hội, thậm chí làm hại quốc gia dân tộc, tạo tội nghiệp, tất phải đọa Tam đồ Địa ngục.

Vì thế nên con người sao lại không nhận giáo dục cho được! Giáo dục của Thánh Hiền là quan trọng hơn hết. Dứt khoát không được lơ là. Người Trung Quốc xưa xem đây là việc quan trọng hàng đầu của đời người. Hiện nay chúng ta tuy xem trọng giáo dục nhưng chỉ xem trọng khoa học kỹ thuật, phát triển kinh tế công thương nghiệp, lơ là giáo dục nhân văn, giáo dục luân lý đạo đức, nên ngày nay dù khoa học kỹ thuật, công thương nghiệp phát triển nhưng kết quả tạo ra là toàn thế giới lòng người lo sợ không an.

Tôi đọc trong một tờ báo nói rằng Châu Phi bùng phát dịch bệnh Ebolavirus, hiện tại khoa học đã bó tay với loại virus này, không biết từ đâu ra và khi nó biến mất cũng không biết nó đi đâu, thật sự đến không dấu vết,

mất không tầm tích. Thấy những hiện tượng này càng khiến cho chúng ta thấy tầm quan trọng của giáo dục. Ngày nay muốn cứu vãn kiếp nạn của thế gian, ngoài giáo dục không có biện pháp thứ hai. Trong giáo dục, quan trọng nhất là giáo dục nhân quả, giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức mà luân lý, đạo đức đều được kiến lập trên nền tảng “nhân quả”.

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo dạy chúng ta “**Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để mảy may bất thiện xen tạp**”. Lời dạy này cũng chính là lý tưởng của nhà Nho “chỉ ư chí thiện”. Quả thực tâm thiện hành thiện, nạn tai liền tiêu biến. Đây mới là cách giải quyết vấn đề từ gốc rễ. Chữa trị là từ trên cành lá, còn giải quyết từ gốc rễ là phải từ tâm địa, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, đoạn trừ ý niệm tự tư tự lợi, ý niệm tham cầu danh tiếng lợi dưỡng, tham muốn Lục trần, Ngũ dục đoạn trừ. Mọi dịch bệnh đều là từ tham – sân – si mà sanh, có thể nhỏ sạch tam độc tham – sân – si của nội tâm, dịch bệnh bên ngoài tự nhiên không có. Cần phải xả bỏ cội rễ phiền não thì tâm hoan hỷ mới có thể thường sanh khởi.

Về câu “Học nhi thời tập chi” (là học mà hành). Chúng ta ngày nay học mười thiện nghiệp, từng giây từng phút đem mười thiện áp dụng thực tiễn vào đời sống thì liền sanh khởi tâm hoan hỷ liền, tâm lượng rộng lớn, từ bi hỷ xả đối với tất cả chúng sanh, không những là chúng sanh hữu tình mà gồm cả vô tình chúng sanh.

Xả trang nghiêm

Kinh văn 45: “Xả trang nghiêm cố, ư thuận vi cảnh vô ái nhuế tâm” (Nghĩa là: Dùng tâm xả trang nghiêm, đối với cảnh thuận và nghịch, lòng không yêu thích hay tức giận).

Đây là đoạn cuối của Tứ vô lượng tâm. Bồ Tát tu hành mười thiện nghiệp rồi thực hành trên tâm xả được lợi ích công đức thù thắng là “*đối với cảnh thuận nghịch tâm không thương giận*”. Chúng ta đọc đến câu này nên nghĩ đến sự thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Cương lĩnh này nói thì dễ nhưng chúng ta vẫn không làm được là vì đâu? Là do không có tu tâm xả.

Nếu thật sự có thể tu từ - bi - hỷ - xả, chân tâm, tánh đức tự nhiên liền hiện tiền. Từ – bi – hỷ – xả là tánh đức mà tất cả tự tánh chúng sanh vốn đầy đủ, không phải từ bên ngoài đến. Thế nhưng từ muôn kiếp trước phàm phu cõi lục đạo đã bị mê mất; tuy bị mê mất nhưng không thật mất đi. Nếu chúng ta giác ngộ rồi, tánh đức lập tức hồi phục lại.

Xả là buông xả, vì sao chúng ta không buông xả? Vì không nhìn thấu. Bước đầu khi tôi học Phật, Đại sư Chương Gia dạy tôi nhìn thấu, buông xả. Nên bắt đầu hai điều này từ đâu? Bắt đầu từ “xả”. Ngài dạy chúng ta bắt đầu từ bố thí, bố thí chính là “xả”. Hơn vậy, “xả” còn một ý nghĩa sâu xa nữa là trong nghịch cảnh, thuận cảnh vẫn giữ tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh.

“Vi” là nghịch cảnh. Thuận cảnh không tham ái, nghịch cảnh không sân hận. Thực tâm dụng công điều này, tâm địa bình đẳng thanh tịnh, chân tâm ắt hiện tiền. Tuy chúng ta biết phải làm như thế, nhưng vẫn không buông bỏ được tập khí phiền não, nói cách khác, là không thể xả. Không thể xả thì công phu không cách nào tiến bộ, công phu này là công phu nhập môn Phật pháp. Nhìn thấu là trí huệ, buông xả là công phu, không thể buông xả thì không cách nào thấy đạo, chứ đừng nói là tu đạo. Đạo ở đâu? Chúng ta căn bản là nhìn không thấy thì còn tu cái gì? Cho nên, cảnh giới này thật sự thành tựu chính là “kiến đạo vị” (là thấy đạo – tức là thấy được chân tướng sự thật).

Tứ vô lượng tâm là khóa trình mà cả cõi Thiên – Nhân đều phải tu. Hai cõi ấy tu mười thiện nghiệp, tu Tứ vô lượng tâm nên cảm được phước báo trên Trời, vậy người cõi ấy kiến đạo chưa? Vẫn chưa! Tại sao? Vì ngã chấp chưa phá, tuy gặp nghịch cảnh, thuận cảnh không động tâm, nhưng đây chỉ là tiền phương tiện của kiến đạo, công phu dự bị. Công phu phải lên một bậc nữa. Xả đi hưởng thụ của tự tư tự lợi, danh tiếng lợi dưỡng, Ngũ dục Lục trần nhưng ý niệm về “ngã” vẫn còn nên không thể kiến đạo.

Điều đầu tiên trong kiến tư phiền não là “Thân kiến”. Thân kiến là căn bản, phá được Thân kiến thì bốn loại kiến khác cũng đồng thời bị phá (Đó chính là biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến). Trong kinh thường nói Tam giới 88 phẩm kiến hoặc, then chốt vẫn là ở Thân kiến, không chấp trước thân là ta thì đắc quả Tu Đà Hoàn – Sơ quả vị của Tiểu thừa, cũng là Sơ

tín vị của Bồ Tát viên giáo Đại thừa. Như vậy tức là thấy đạo rồi. Không hạ công phu tu tập phá thân kiến thì sẽ vĩnh viễn lòng vòng bên ngoài cửa Phật, muốn thành tựu thật khó. Mà tám vạn bốn ngàn pháp môn, bất cứ pháp môn nào tu hành đều không dễ dàng.

Cho nên, Thế Tôn mới dạy rằng: chúng sanh thời mạt pháp, ngoài tu Tịnh độ, nương theo oai lực gia trì của bốn nguyện tiếp dẫn vãng sanh của Phật A Di Đà ra, thật sự không có con đường thứ hai. Phương tiện của pháp môn Tịnh độ chính là không nhất thiết phải đoạn phiền não. Ví dụ như chúng ta chưa đoạn thân kiến, nhưng chúng ta có công phu niệm Phật đem thân kiến đè nén xuống, đè nén xuống tức không cho khởi lên hiện hành, cũng chính là không cho khởi tác dụng, có công phu như vậy thì có thể vãng sanh, cũng tức là “ngã” thật sự chưa đoạn, nhưng thỉnh thoảng có thể thực hành để tạm thời quên ngã. Đây gọi là “phục”, chúng ta nỗ lực chuyên cần một chút là làm được. Khi Phật Thích Ca còn tại thế, cả đời đều làm để cho chúng ta thấy: thế giới thân tâm, tất cả vạn duyên đều buông xuống, sống đời sống đơn giản thì dễ dàng điều phục ngã chấp. Dụng phương pháp tu học này sẽ rất dễ được vãng sanh Tây phương Tịnh độ. Đức Phật là làm gương cho chúng ta noi theo cũng chính là dạy chúng ta xả xuống và buông bỏ.

Chúng ta sống ở thế gian này, nhất định phải giác ngộ. Mạng sống vô cùng mong manh, không thể trụ lâu dài chốn trần thế. Tất cả cảnh giới đều là mây khói lướt qua, không gì nắm bắt được, ngay cả thân thể cũng không thể nắm được huống hồ những vật ngoài thân. Vì thế “xả” là quyết định chính xác. Nhà Phật có câu **“pháp nhĩ như thị”** nghĩa là “Pháp vốn như thế”, như tất cả chư Phật Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, có vị nào không xả đâu!

Tại sao Trời có 28 tầng? Xả ít thì đắc cấp bậc thấp, xả nhiều thì đắc cấp bậc cao. Buông xả được việc của ngũ dục lục trần rồi nhưng ý niệm vẫn chưa xả được thì sanh cõi Trời dục giới. Ý niệm hưởng thụ đối với ngũ dục lục trần, danh tiếng lợi dưỡng đều không còn thì sanh cõi Trời sắc giới. Ở Trời Sắc giới vẫn còn sắc thân, nếu như sắc thân cũng xả thì sanh cõi Trời Vô Sắc giới. Đạt đến Bồ tát Đẳng giác là đem một phẩm sanh tướng vô minh cuối cùng xả luôn thì chúng được quả vị Phật cứu cánh viên mãn. Do đó mà biết được pháp thế xuất thế gian chính là xả ít nhiều mà thôi.

Hôm nay thời gian đã hết chúng ta giảng đến đây thôi

*Không làm các việc ác,
vâng làm các việc lành,
tự thanh tịnh tâm ý,
đó là lời Phật dạy*

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lương!